

Nhận thức của cộng đồng về đại dịch Covid 19 và những xu hướng giáo dục mới

Lê Khánh Tuấn

Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: lktuan88@gmail.com

TÓM TẮT: *Hiện nay, trong dư luận xã hội đang có những ý kiến khác nhau về thành công của Việt Nam trong phòng chống dịch bệnh và cũng có nhiều ý kiến về hệ lụy sẽ xảy ra cùng những dự đoán về tương lai thế giới sau khi đại dịch Covid 19 kết thúc. Bài báo trình bày kết quả khảo sát nhận thức của cộng đồng về các nhận định, đánh giá và dự đoán chủ yếu về các vấn đề kinh tế - xã hội có liên quan đến đại dịch Covid 19. Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát để nhận diện về nhận thức chung của cộng đồng, tác giả dự báo một số xu hướng mới có thể gây ảnh hưởng mạnh đến sự phát triển của giáo dục và đào tạo trong thời gian tới.*

TỪ KHÓA: Nhận thức; cộng đồng; đại dịch Covid 19; xu hướng giáo dục mới.

→ Nhận bài 14/5/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/8/2020 → Duyệt đăng 25/02/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong khi dư luận xã hội đang đặt ra những ý kiến khác nhau về các vấn đề kinh tế - xã hội có liên quan đến đại dịch (ĐD) Covid 19, việc khảo nghiệm để nhận diện đầy đủ hơn về nhận thức của cộng đồng (CĐ), từ đó đưa ra các giải pháp quản lý xã hội là hết sức cần thiết. Ba nhóm vấn đề được tác giả lựa chọn để khảo sát nhận thức là: Nguyên nhân Việt Nam chống ĐD thành công; Các dự đoán về những hệ lụy do ĐD mang đến; Dự đoán về sự xuất hiện các xu hướng kinh tế - xã hội sau ĐD. Bài viết trình bày kết quả khảo sát, phân tích để nhận rõ hơn mức độ và các xu hướng nhận thức của CĐ, định hình các dự đoán về tương lai có thể gây ảnh hưởng mạnh đến giáo dục (GD) và đào tạo, từ đó dự báo một số xu hướng mới về GD.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cộng đồng và nhận thức của cộng đồng

a. Khái niệm CĐ

Theo Phạm Hồng Tung, CĐ là một tập hợp người có sức bền cố kết nội tại cao, với những tiêu chí nhận biết và quy tắc hoạt động, ứng xử chung dựa trên sự đồng thuận về ý chí, tình cảm, niềm tin và ý thức CĐ. Nhờ đó, các thành viên của CĐ cảm thấy có sự gắn kết họ với CĐ và với các thành viên khác của CĐ [1]. Theo đó, CĐ có các đặc trưng: 1/ Là tập hợp số đông người; 2/ Có bản sắc, bản thể riêng; 3/ Các thành viên tự cảm thấy có sự gắn kết với nhau và với cả CĐ; 4/ Yếu tố gắn kết quan trọng nhất là sự thống nhất về ý chí và chia sẻ về tình cảm, tạo nên ý thức CĐ; 5/ Mỗi CĐ đều có quy tắc chế định hoạt động, ứng xử chung.

Như vậy, CĐ mang những nét đặc trưng của xã hội. Nhưng khái niệm xã hội được hiểu rộng hơn với những quy tắc chế định hoạt động chặt chẽ, triệt để hơn và mang

tính pháp lý cao hơn. CĐ mà bài báo đề cập rất gần với xã hội nhưng không phải là xã hội.

b. Nhận thức của CĐ

Có thể suy ra từ các định nghĩa về khái niệm nhận thức và khái niệm CĐ đã nói ở phần trên rằng, nhận thức của CĐ là sự phản ánh của thế giới khách quan vào CĐ thông qua bộ óc của các thành viên trong CĐ và sự phản ánh khách quan đó phải được đa số thành viên của CĐ thừa nhận. Vì vậy, việc nhận thức về các nội dung sẽ đề cập sau đây tuy đã được khảo sát từ đại diện của CĐ nhưng với mẫu rất nhỏ, chưa thể coi là nhận thức của cả CĐ. Kết quả chỉ có ý nghĩa khoa học trong việc nhận diện về nhận thức và phát hiện xu hướng nhận thức của CĐ. Với cách tiếp cận như vậy thì cụm từ “nhận thức của CĐ” sẽ không được xem là bị lạm dụng.

2.2. Nhận thức của cộng đồng về một số vấn đề liên quan đến đại dịch COVID 19

2.2.1. Phương pháp khảo sát nhận thức

a. Mục đích khảo sát

Việc khảo sát nhận thức được thực hiện theo phương pháp điều tra viết (Anket). Mục đích là để thu nhận thông tin về các xu hướng nhận thức chung của CĐ về các nhóm vấn đề đặt ra.

b. Nội dung khảo sát (gồm 3 nhóm vấn đề)

- Đánh giá về nguyên nhân Việt Nam chống ĐD Covid 19 thành công, gồm 11 câu hỏi.
- Dự đoán về những hệ lụy do ĐD mang đến, bao gồm 10 câu hỏi.
- Dự đoán về sự xuất hiện các xu hướng kinh tế - xã hội sau đại dịch, gồm 13 câu hỏi.

Các câu hỏi trong bảng hỏi được tác giả lựa chọn, biên tập từ những nhận định, đánh giá trên báo chí và dư luận xã hội ở trong và ngoài nước [2], [3], [4].

c. Khách thể khảo sát

Khách thể được lựa chọn đa dạng và có tính đại diện nhiều chiều để có thể thu nhận được kết quả nhận thức cả về cảm tính và nhận thức lý tính nhằm phản ánh được tình trạng nhận thức chung trong CĐ. Tổng số khách thể tham gia trả lời là 686 người, thống kê tương đối như sau:

- Theo ngành nghề: Người làm nông, xây dựng, kinh doanh khoảng 24%, sinh viên 15%, giáo viên 23%, người nghiên cứu có trình độ sau đại học 18%, người làm quản lý nhà nước ở các cơ quan của địa phương và trung ương 17%, người nghỉ hưu 3%.

- Theo địa bàn khách thể đang sinh sống: Tại Việt Nam, miền Bắc khoảng 27%, miền Trung và Tây Nguyên 37%, vùng Đông và Tây Nam Bộ 35% và người Việt ở nước ngoài 1%.

- Theo vùng: Thành thị khoảng 55%, nông thôn 45%.

d. Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu

Các câu hỏi đều là câu hỏi đóng, với bốn mức để chọn từ không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý, điểm số đánh giá từ 1 (thấp nhất, không đồng ý) đến 4 (cao nhất, hoàn toàn đồng ý). Điểm trung bình (ĐTB) được tính theo phương pháp số học thông thường, với các mức đánh giá: Không đồng ý (từ 1,00 đến 1,75), đồng ý một phần (từ 1,76 đến

2,50), đồng ý (từ 2,51 đến 3,25), hoàn toàn đồng ý (từ 3,26 đến 4,00). Bảng hỏi được thiết kế và sử dụng ứng dụng “Google form” để gửi đến khách thể thông qua thư điện tử và địa chỉ Zalo. Kết quả dùng để phân tích, đánh giá là tỉ lệ % số lượng (SL) khách thể đã chọn trả lời theo từng mức độ trên tổng số khách thể và ĐTB cho từng nội dung đánh giá.

2.2.2. Thực trạng nhận thức của cộng đồng

a. Nhận thức về những nguyên nhân Việt Nam chống ĐD thành công (xem Bảng 1)

Bảng 1 cho thấy, khách thể nhất trí rất cao với các vấn đề đưa ra, hoàn toàn đồng ý với 10/11 nhận định về các giải pháp của Chính phủ. Trong đó, giải pháp đeo khẩu trang bắt buộc (là giải pháp gây tranh cãi giữa các nước) được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,72 và có đến 93,9% đồng ý và hoàn toàn đồng ý). Các giải pháp “Chính phủ luôn cập nhật thông tin, thông báo đầy đủ với người dân từng ngày về dịch bệnh một cách minh bạch”, “Chính phủ tiến hành cách li tập trung nhanh chóng những người nhiễm virus và các trường hợp tiếp xúc”, “Cán bộ Y tế có trách nhiệm cao, tận tâm” và “Đóng cửa các trường học, cửa hàng, cửa hiệu kịp thời” được đánh giá cao (ĐTB

Bảng 1: Kết quả khảo sát về 11 nguyên nhân thành công của Việt Nam trong phòng chống ĐD

TT	Vấn đề	Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Văn hoá làng xã nâng cao sự đoàn kết dân tộc, tạo nên sức mạnh văn hóa tập thể của xã hội Việt Nam.	61	8,9	86	12,5	220	32,1	319	46,5	3,16
2	Bộ Y tế tuy nguồn lực hạn chế, nhưng có chiến lược y tế công cộng chống lại ĐD hoạt động hiệu quả.	28	4,1	31	4,5	175	25,5	452	65,9	3,53
3	Chính quyền trung ương và địa phương minh bạch trong việc giao tiếp với công chúng và đạt được sự tin tưởng rất cần thiết trong quá trình chống dịch.	31	4,5	37	5,4	239	34,8	379	55,2	3,40
4	Chính phủ luôn cập nhật thông tin, thông báo đầy đủ với người dân từng ngày về dịch bệnh một cách minh bạch.	24	3,5	20	2,9	130	19,0	512	74,6	3,65
5	Chính phủ thực hiện kịp thời gói kích thích 162 ngàn tỉ đồng, tiếp cận và giúp đỡ các quốc gia khác... đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ người dân.	31	4,5	67	9,8	258	37,6	330	48,1	3,29
6	Lệnh thực thi giãn cách xã hội toàn quốc và các biện pháp được thực hiện tốt do người dân tin tưởng vào Chính phủ.	22	3,2	32	4,7	188	27,4	444	64,7	3,54
7	Người dân tiếp cận mạng rộng (hơn 70% dân số sử dụng Internet, 58 triệu tài khoản Facebook, 62 triệu tài khoản Google).	24	3,5	57	8,3	307	44,8	298	43,4	3,28
8	Chính phủ tiến hành cách li tập trung nhanh chóng những người nhiễm virus và các trường hợp tiếp xúc.	25	3,6	16	2,3	139	20,3	506	73,8	3,64
9	Đóng cửa các trường học, cửa hàng, cửa hiệu kịp thời.	25	3,6	27	3,9	150	21,9	484	70,6	3,59
10	Đeo khẩu trang khi ra ngoài là bắt buộc.	35	3,6	14	2,0	100	14,6	547	79,7	3,72
11	Cán bộ Y tế có trách nhiệm cao, tận tâm.	29	4,2	14	2,0	147	21,4	496	72,3	3,62

từ 3,59 đến 3,65). Yếu tố “Văn hoá làng xã với các đặc trưng “Tinh làng nghĩa xóm”, “Bán anh em xa mua láng giềng gần”, “hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau” ... nâng cao đoàn kết dân tộc, tạo nên sức mạnh văn hóa tập thể của xã hội” đạt ở mức thấp (ĐTB 3,16 với 21,4% không đồng ý hoặc đồng ý một phần).

Kết quả khảo sát cho thấy: Các giải pháp trực tiếp và kịp thời để ngăn ngừa sự lây lan của bệnh dịch, sự chỉ đạo quyết liệt và sự minh bạch thông tin của Chính phủ được triệt để đồng thuận, lòng tin của CĐ đối với chính quyền được nâng cao. Trong những trường hợp cấp bách, sự ứng phó nhanh chóng từ quản lý sẽ phát huy hiệu quả nhanh hơn các yếu tố truyền thống (Ví dụ, sức lan toả của văn hoá).

b. Các dự đoán về những hệ lụy kinh tế - xã hội do ĐD mang đến (xem Bảng 2)

Mười vấn đề đưa ra trong Bảng 2 là những nội dung lớn, cần có đủ dữ liệu mới có thể dự báo đầy đủ được. Vì

vậy, kết quả khảo sát chỉ có ý nghĩa dự đoán, phản ánh xu hướng nhận thức cảm tính của CĐ. Kết quả trả lời ở đây có sự phân hoá rõ hơn và không thật tập trung về mức độ đồng thuận. Cụ thể là:

- Vấn đề nhận được ý kiến hoàn toàn đồng ý là: “Những thay đổi lớn về lối sống, như: Tăng làm việc tại nhà, tự động hoá phát triển, học trực tuyến, bỏ phiếu qua thư điện tử, mua bán gián tiếp” (ĐTB 3,26 với 85,9% số phiếu đồng ý và hoàn toàn đồng ý). Điều này cho thấy, CĐ cảm nhận về sự thay đổi và chuẩn bị đón nhận nó.

- Nhóm vấn đề nhận được sự đồng ý gồm có: “Tổn thương tâm lí CĐ sẽ xảy ra” (ĐTB 3,02 với 74,5% số người đồng ý và hoàn toàn đồng ý); “Toàn cầu hoá sẽ bị đảo ngược: Sự đi lại, giao lưu thương mại hạn chế; lao động ra nước ngoài có xu hướng trở về nước, đầu tư nước ngoài bị thu về” (ĐTB 3,0 với 75,2% số người đồng ý và hoàn toàn đồng ý); “Cơ cấu thương mại biến chuyển: Cạnh tranh diễn ra khốc liệt trong các ngành

Bảng 2: Nhận thức về những hệ lụy kinh tế - xã hội sau ĐD

TT	Vấn đề	Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Toàn cầu hoá sẽ bị đảo ngược: Sự đi lại, giao lưu thương mại hạn chế; lao động ra nước ngoài có xu hướng trở về nước, đầu tư nước ngoài bị thu về.	40	5,8	130	19,0	302	44,0	214	31,2	3,00
2	Cơ cấu thương mại biến chuyển: Cạnh tranh diễn ra khốc liệt trong các ngành có mức độ tương đồng cao trong xuất khẩu giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á; các nước di chuyển nhà máy của họ từ Trung Quốc sang các nước khác; sự phụ thuộc Trung Quốc về cung, cầu thay đổi.	37	5,4	128	18,7	323	47,1	198	28,9	2,99
3	Sức mạnh toàn cầu dịch chuyển sang phía Đông: Do các biện pháp khắc phục bệnh dịch ở các nước phía Đông (như Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam, Singapore...) đem lại hiệu quả sớm hơn phương Tây.	42	6,1	156	22,7	312	45,5	176	25,7	2,91
4	Những thay đổi lớn về lối sống: Tăng làm việc tại nhà, tự động hoá phát triển, học trực tuyến, bỏ phiếu qua thư điện tử, mua bán gián tiếp...	24	3,5	73	10,6	290	42,3	299	43,6	3,26
5	Tổn thương tâm lí CĐ sẽ xảy ra: Nỗi lo âu lên lời trong CĐ (do mất việc, khánh kiệt tài chính, mất người thân, các mối quan hệ truyền thống tan vỡ, căng thẳng vì lo sợ dịch bệnh).	46	6,7	129	18,8	278	40,5	233	34,0	3,02
6	Cuộc sống không hoàn toàn trở lại như trước: Con người phải thử nghiệm nhiều cách sống hoàn toàn mới (học qua mạng, mua bán online...), sự lựa chọn nghề nghiệp khác đi.	50	7,3	129	18,8	305	44,5	202	29,4	2,96
7	Bùng nổ dân số sẽ diễn ra (sự ra đời của “thế hệ corona”).	185	27,0	261	38,0	162	23,6	78	11,4	2,19
8	Khủng hoảng cô đơn, nhất là với người cao tuổi (bạn ảo không thay thế được người bằng da bằng thịt).	99	14,4	207	30,2	236	34,4	144	21,0	2,62
9	Hậu quả về kinh tế sẽ lớn hơn cả dịch bệnh: Phá sản, vô gia cư, tự vẫn, trộm cắp và các hành động vi phạm pháp luật có nguy cơ tăng vọt.	77	11,2	214	31,2	235	34,3	160	23,3	2,70
10	Những hệ quả không ngờ tới của ĐD sẽ đi vào lịch sử, như: Bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, tự tử, nghiện hút, sự lạm dùng đồ uống có cồn.	161	23,5	264	38,5	156	22,7	105	15,3	2,30

May mặc, Cơ điện học và Hóa học... do mức độ tương đồng cao trong xuất khẩu giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á; Các nước sẽ di chuyển nhà máy của họ từ Trung Quốc sang các nước khác; Sự phụ thuộc Trung Quốc về cung, cầu thay đổi theo hướng giảm thiểu” (ĐTĐ 2,99); “Cuộc sống sẽ không hoàn toàn trở lại như trước: Con người phải thử nghiệm nhiều cách sống hoàn toàn mới, sự lựa chọn nghề nghiệp khác đi ” (ĐTĐ 2,96).

- Những vấn đề CĐ cho rằng, khả năng xảy ra thấp hơn gồm: “Những hệ quả không ngờ tới của ĐĐ sẽ đi vào lịch sử, như bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, tự tử, nghiện hút, sự lạm dụng đồ uống có cồn” (đồng ý một phần, ĐTĐ 2,3) và “Bùng nổ dân số sẽ diễn ra do sự ra đời của “thế hệ corona” (ĐTĐ 2,19).

Tựu trung lại, xu hướng nhận thức của CĐ là sau ĐĐ sẽ có những thay đổi, có thể làm ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Đó là sự thay đổi về lối sống; sự tổn thương tâm lí, tình cảm; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế toàn cầu; những hệ lụy khác như tiêu cực, tệ nạn xã hội có thể tăng lên.

c. Dự đoán về sự xuất hiện các xu hướng kinh tế - xã hội sau ĐĐ (xem Bảng 3)

Bảng 3 cho thấy, có 11 dự đoán về các xu hướng kinh tế - xã hội sau ĐĐ nhận được mức đồng ý trở lên, chỉ có 2 xu hướng nhận được sự đồng thuận thấp. Cụ thể như sau:

- Bốn xu hướng nhận được sự đồng thuận cao là: Sau ĐĐ sẽ là “Thời đại của sự thích ứng và linh hoạt” (ĐTĐ 3,22 với 84,6% số người đồng ý và hoàn toàn đồng ý); “Dịch vụ giao hàng ‘lên ngôi’” (ĐTĐ 3,17 với 81% ý kiến đồng ý trở lên); “GD sẽ có sự thay đổi lớn cả về nội dung, phương pháp và phương tiện hoạt động” (ĐTĐ 3,06 với 74,9% khách thể đồng ý và hoàn toàn đồng ý); “Ngành bán lẻ chuyển mình qua thương mại điện tử” (ĐTĐ 2,98 với 71,8% số người đồng ý và hoàn toàn đồng ý).

- Bốn xu hướng nhận được sự đồng tình tiếp theo, với trên 60% số người đồng ý và hoàn toàn đồng ý, là: “Mọi người có cơ hội ngang bằng nhau vì cả thế giới đang

Bảng 3: Nhận thức về các xu hướng kinh tế - xã hội sau ĐĐ

TT	Vấn đề	Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		ĐTĐ
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Sẽ có sự “tái cài đặt” lại thế giới do phát hiện được các “vết nứt” như tàn phá môi trường, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia thái quá...	71	10,3	179	26,1	294	42,9	142	20,7	2,74
2	Bắt tay, ôm hôn là biểu hiện của kẻ ngốc.	202	29,4	240	35,0	146	21,3	98	14,3	2,20
3	Làn sóng chuyển đổi nghề nghiệp sẽ diễn ra lớn nhất trong lịch sử thế giới.	82	12,0	256	37,3	239	34,8	109	15,9	2,55
4	Người lao động gặp khó với quy trình tuyển dụng (do các doanh nghiệp sẽ cảm thấy e dè khi muốn đẩy nhanh quá trình tuyển dụng nhân sự).	63	9,2	236	34,4	259	37,8	128	18,7	2,66
5	Gia tăng quyền lực tập trung trong quản lí như áp đặt ngừng sản xuất, ngôi nhà, nghỉ học...	129	18,8	232	33,8	210	30,6	115	16,8	2,45
6	Hoạt động y tế sẽ thay đổi mạnh mẽ theo hướng phổ cập và miễn phí.	79	11,5	193	28,1	249	36,3	165	24,1	2,73
7	Ngành công nghiệp hàng không thay đổi do con người cân nhắc để giảm thiểu việc đi lại.	76	11,1	197	28,7	257	37,5	156	22,7	2,72
8	GD sẽ có sự thay đổi lớn cả về nội dung, phương pháp và phương tiện hoạt động.	39	5,7	133	19,4	265	38,6	249	36,3	3,06
9	Ngành bán lẻ chuyển mình qua thương mại điện tử.	35	5,1	158	23,0	276	40,2	217	31,6	2,98
10	Dịch vụ giao hàng “lên ngôi”.	36	5,2	94	13,7	274	39,9	282	41,1	3,17
11	Ngôn ngữ và các nội dung chương trình phim ảnh, truyền hình sẽ có sự thay đổi.	72	10,5	215	31,3	256	37,3	143	20,8	2,69
12	Thời đại của sự thích ứng và linh hoạt.	25	3,6	81	11,8	299	43,6	281	41,0	3,22
13	Mọi người có cơ hội ngang bằng nhau vì cả thế giới đang chứng tại, do đó chúng ta nên nghĩ ngay về những điều trước đây từng nghĩ không thể làm được.	60	8,7	168	24,5	268	39,1	190	27,7	2,86

chứng tại, do đó chúng ta nên nghĩ ngay về những điều trước đây từng nghĩ không thể làm được” (ĐTĐ 2,86); “Sẽ có sự “tái cài đặt” lại thế giới do phát hiện được các “vết nứt” như tàn phá môi trường, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia thái quá...” (ĐTĐ 2,74); “Hoạt động y tế sẽ thay đổi mạnh mẽ theo hướng phổ cập và miễn phí” (ĐTĐ 2,73); “Ngành Công nghiệp hàng không thay đổi do con người cân nhắc để giảm thiểu việc đi lại” (ĐTĐ 2,72).

- Hai xu hướng chỉ nhận được sự đồng ý một phần là: Sự “Gia tăng quyền lực tập trung trong quản lý như áp đặt ngừng sản xuất, ngôi nhà, nghỉ học” (ĐTĐ 2,45); “Bắt tay, ôm hôn là biểu hiện của kẻ ngốc” (ĐTĐ 2,2).

Như vậy, sự nhìn nhận của CĐ về các xu hướng kinh tế - xã hội sau ĐĐ là khá lạc quan. Thế giới sẽ chuyển mình qua một thời kì linh hoạt, yêu cầu sự thích ứng cao hơn của con người. Nhân loại sẽ bước vào một thời kì “tái cài đặt” lại thế giới. Con người sẽ nhìn nhận các mối quan hệ giữa *phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, giữa toàn cầu hoá và sự độc lập của mỗi quốc gia, giữa cái ác và cái thiện...* ở những góc độ khác và cách tiếp cận cũng sẽ khác trước. Để thích ứng với những thay đổi đó thì GD, đào tạo phải thay đổi cả về nội dung, phương pháp và phương tiện. Tư duy về mua bán, kinh doanh, suy nghĩ về ngành nghề, sự khởi nghiệp cũng phải thay đổi theo. Trong khi đó, việc phát huy quyền dân chủ, tự chủ trong phát triển kinh tế - xã hội và các giá trị tốt đẹp của truyền thống vẫn không thể thay đổi.

2.3. Dự báo về những xu hướng mới của giáo dục

Thông qua kết quả khảo sát nhận thức cộng đồng trên đây, có thể dự báo về một số xu hướng mới của GD. Đây chỉ là kết quả mang tính khởi thảo một số vấn đề cần dự báo, không thể đầy đủ, chính xác, rất cần được thảo luận.

2.3.1. Quản lý sự thay đổi

Quản lý sự thay đổi, hiểu một cách chung nhất là việc con người xem xét những gì cần thay đổi, chỉ ra cách tiếp cận để đảm bảo rằng các thay đổi được thực hiện triệt để và những lợi ích lâu dài của việc thay đổi sẽ đạt được. Vấn đề này đã được nghiên cứu từ khá lâu, ở Việt Nam cũng đã được đưa vào giảng dạy trong nhiều chương trình GD và đào tạo. Tuy nhiên, sự thay đổi cần phải được đẩy lên một cao trào mới. Đó là quản lý tổ chức, quản lý xã hội trước những thảm họa, những cú sốc mang tính toàn cầu. Đó là việc làm thế nào cho đúng khi áp dụng các giải pháp khẩn cấp, bên cạnh phát huy những giá trị truyền thống để chống sốc, để ngăn chặn thảm họa. Những dự báo về chương trình, phương pháp GD, về mô hình trường học tương lai mà Alvin Toffler đã đưa ra trong cuốn sách “Cú sốc tương lai” [5, tr 62-63] rất cần được nhìn nhận và xem xét, áp dụng.

2.3.2. Tư vấn tâm lí

Các tổn thương tâm lí trong CĐ sẽ diễn ra trầm trọng hơn, nỗi lo âu, trầm cảm, tự tử, tội phạm... có thể sẽ gia tăng. Khi con người đang bị áp lực hay stress, điều đầu tiên họ cần làm là có thể ngồi trò chuyện cùng một ai đó, giúp họ cảm thấy tâm lí được thoải mái và quay trở lại trạng thái bình thường. Các cuộc gọi, tin nhắn, các kênh mạng trực tuyến, chat online... để giải toả tâm lí sẽ tăng lên. Chính vì vậy, dịch vụ tư vấn tâm lí sẽ là hình thức kinh doanh rất hiệu quả. Tri thức tâm lí học và kĩ năng tư vấn tâm lí vừa là một nhu cầu học tập của tất cả CĐ, vừa là phương tiện cho một ngành nghề kinh doanh.

2.3.3. Giáo dục môi trường

ĐĐ sẽ thúc đẩy hoạt động chống biến đổi khí hậu, giúp con người nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu, coi đó là một mối đe dọa hiện hữu mà việc ngăn chặn có tính sống còn đối với thế giới. Thực tế đã chứng minh sự lây nhiễm virus từ động vật tới con người một phần là kết quả của sự tàn phá rừng và mất đa dạng hóa sinh học, khiến các loài động vật bị đẩy ra khỏi các khu vực sinh sống tự nhiên của chúng, di chuyển gần hơn tới các khu vực sinh sống của con người, làm gia tăng nguy cơ lây nhiễm chéo giữa các loài. GD môi trường trong tương lai phải toàn diện, triệt để hơn và với phương pháp tiếp cận khác trước. Khoa học về môi trường cần phải được tích hợp vào trong tất cả các môn học và quán triệt đầy đủ trong tất cả các ngành nghề cả về tri thức, phương pháp và đạo đức.

2.3.4. Vấn đề toàn cầu hoá

Vai trò của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Y tế Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới... sẽ được khẳng định và củng cố. Các chuỗi cung ứng toàn cầu đang được định hình lại. Mạng lưới an toàn xã hội như hệ thống bảo hiểm thất nghiệp, hệ thống y tế đa năng, hệ thống lương hưu cho người lao động hay hệ thống chi trả lương cho người nghỉ việc do ốm đau, bệnh tật... sẽ phát triển mạnh mẽ. Hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng sẽ được đầu tư nhiều hơn. Nhưng thay đổi đó sẽ làm cho nhiều nội dung GD, đặc biệt là xử lí các vấn đề trong mối quan hệ giữa toàn cầu hoá và độc lập dân tộc phải được cập nhật.

2.3.5. Giáo dục hướng nghiệp

Các xu hướng GD nêu trên đều có tác động trực tiếp đến ngành nghề đào tạo và việc lựa chọn ngành nghề của người học. Công nghệ giao tiếp từ xa như làm việc từ xa hay làm việc tại nhà, dạy học online... sẽ bùng nổ. Sự tăng trưởng của thương mại điện tử rất nhanh chóng. Các sản phẩm tiêu dùng lâu bền, thời trang, hàng hóa xa xỉ, hàng không và khách sạn có thể bị sụt giảm. Các ngành nghề mới như viết ebook trực tuyến, dịch vụ ship

hàng... sẽ phát triển. Tất cả những điều đó yêu cầu phải có sự thay đổi trong giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề. Sự lựa chọn nghề và phương pháp khởi nghiệp cũng cần được đổi mới.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát nhận thức của CĐ đối với những vấn đề kinh tế - xã hội trong và sau ĐD mặc dù chưa thật đầy đủ và sâu sắc nhưng cũng cho phép chúng ta hình dung được xu hướng và mức độ đánh giá của người dân về các vấn đề đó. Các giải pháp chống dịch của Chính phủ đã được hưởng ứng, niềm tin của người dân được nâng cao hơn. Bài học tốt cho quản lí là khi một hoạt động có mục đích hướng tới người dân, vì dân và bảo đảm sự minh bạch, kịp thời thì được người dân hưởng ứng và sẽ phát

huy hiệu quả ở nhiều mặt. Nhận thức về những hệ lụy do ĐD mang đến và các xu hướng kinh tế - xã hội sau ĐD gợi mở những thay đổi trong tương lai, từ đó gợi mở về sự đổi mới cần thiết trong cách nghĩ, cách tiếp cận vấn đề.

Dự báo về năm xu hướng mới của GD là kết quả suy ra từ cuộc khảo sát. Thực chất, đó là năm nhóm vấn đề mà ngành GD và Đào tạo cần phải xem xét nghiêm túc ngay từ bây giờ. Việc chuẩn bị nội dung chương trình GD, phương pháp GD và phương tiện hỗ trợ hoạt động GD để đón đầu các xu hướng mới kể trên là không hề đơn giản, cần phải có thời gian, sự đầu tư mạnh mẽ về quản lí và nguồn lực tài chính. Hi vọng sẽ được các cấp, các ngành quan tâm, xem xét.

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Hồng Tung, (2014), *Nghiên cứu về cộng đồng: Khái niệm, cách tiếp cận và phân loại*, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội.
 [2] Thediplomat.com, (24/4/2020), *The Domestic Politics of Vietnam's Coronavirus Fight*, The Diplomat Magazine.
 [3] Mai Đan, (02/4/2020), *Đại dịch Covid-19 tạo ra 10 thay đổi lớn trên toàn cầu*, Báo Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội.
 [4] Trọng Đại, (29/3/2020), *19 xu hướng và 19 cơ hội từ Covid -19*, NDH.vn, Hà Nội.
 [5] Lê Khánh Tuấn, (2018), *Dự báo và kế hoạch hoá trong quản lí giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.
 [6] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, (2000), *Triết học Mác - Lênin chương trình cao cấp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 [7] M. Rô-den-Tan, (1976), *Từ điển Triết học*, NXB Sự thật, Hà Nội.

COMMUNITY’S AWARENESS OF THE COVID-19 PANDEMIC AND THE NEW TRENDS IN EDUCATION

Le Khanh Tuan

Sai Gon University
 273 An Duong Vuong, District 5,
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 Email: lktuan88@gmail.com

ABSTRACT: *There are currently different opinions about the success of Vietnam in the prevention of the Covid-19 pandemic as well as the consequences we face after the pandemic ends. This article presents the results from a survey of the community’s opinions about observations, judgements and predictions of the social economic issues related to the Covid-19 pandemic. On the basis of analyzing the survey results from the community’s common awareness, the author attempts to predict the new trends that can significantly affect the development of education and training in the near future*

KEYWORDS: Awareness; community; COVID19-pandemic; new educational trends.